Uống Nước Nhớ Nguồn

Phan Văn An

Mừng xuân Bính thân năm 2016, Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam giáo phận Metuchen đã chọn chủ đề “Uống Nước Nhớ Nguồn” cho tờ Đặc San Xuân và đêm Văn nghệ truyền thống của Cộng Đoàn. Nhìn vào chủ đề đã được Cộng Đoàn lựa chọn, chúng ta thấy Cộng Đoàn muốn kêu gọi mọi người biết sống tâm tình tri ân với những ai mà chúng ta đã thọ ân. Trước khi trình bày những đối tượng mà chúng ta phải biết ơn, xin lược qua ý nghĩa của từ ngữ “nguồn”.

“Nguồn” là âm đọc trại của chữ “Nguyên”. “Nguyên”có nghĩa là toàn khối, đầu tiên, nguồn gốc. Như vậy nguồn hay nguồn gốc là từ ngữ dùng để chỉ nơi xuất phát, nơi sinh ra của mọi loài thụ tạo, kể cả con người và sinh vật. Từ ngữ nầy thường được ghép với những tiếng khác để tạo thành một nhóm chữ và được dùng trong những lãnh vực khác nhau. Trong Văn chương, người ta dùng nhóm chữ nguồn cảm hứng để chỉ những gì đã giúp cho văn nhân, thi sĩ sáng tác thơ, văn, chẳng hạn Mùa Thu là nguồn cảm hứng của thi sĩ Tam Nguyên Yên Đỗ; Trăng là nguồn cảm hứng của Lý Bạch. Cũng trong lãnh vực Văn chương thay vì dùng chữ nguồn gốc, người ta đã thay bằng chữ xuất xứ để giới thiệu với người đọc lai lịch của bài thơ, bài văn. Như thế trong trường hợp nầy, chữ nguồn gốc, lai lịch, xuất xứ đồng nghĩa với nhau. Về phương diện kinh tế chữ nguồn cũng được ghép với những chữ khác để chỉ những nghĩa khác nhau: nguồn lợi tức, nguồn sinh sống, nguồn lợi của gia đình. Như thế, chúng ta thấy bất cứ một loại thụ tạo nào cũng có nguồn gốc của nó cả. Nguồn gốc có thể có nguồn gốc gần, có thể có nguồn gốc xa, có nguồn gốc tốt, nhưng cũng có những nguồn gốc xấu, có nguồn gốc cụ thể nhưng cũng có nguồn gốc trừu tượng.

Sau khi tìm hiểu ý nghĩa của chữ nguồn, bây giờ xin được trình bày về chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”.

“Uống nước nhớ nguồn” mang hai ý nghĩa rõ ràng. Nếu xét về nghĩa đen, thì chúng ta nên nhớ rằng, mỗi lần cầm trong tay ly nước, chai nước trong lành, mát mẻ để giải khát hoặc mời người khác thì phải biết rằng chai nước mà chúng ta đang xử dụng phải được xuất phát từ một con sông, một công ty sản xuất, phải có nguồn gốc của nó. Còn nghĩa bóng của nó có nghĩa là khi ta xử dụng bất cứ điều gì cũng phải truy tìm nó ở đâu ra, do ai làm ra để luôn tỏ lòng tri ân, cảm tạ.

Trong cuộc sống, chúng ta có nhiều đối tượng để biết đến, để tri ân khi chúng ta xử dụng những gì liên quan đến họ. Đối tượng thì rất nhiều, có thứ cụ thể, có thứ trừu tượng. Chúng ta sẽ lần lượt liệt kê một vài thứ có thực tế trong cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta đang sống trong xã hội văn minh, nhưng có bao giờ chúng ta đặt câu hỏi “chúng ta từ đâu đến và đâu là nguồn gốc của loài người chúng ta?” Bình tâm trả lời câu hỏi nầy có lẽ không ai nghĩ đến câu trả lời xa xôi mà chỉ nghĩ rằng cha mẹ là người sinh ra mình. Câu trả lời không sai, nhưng chỉ là một khía cạnh thôi. Thiên Chúa, hay có nhiều tôn giáo gọi là Thượng Đế mới chính là Đấng tạo dựng nên con người. Trong Sách Khởi Nguyên có đoạn viết: “Và Thiên Chúa đã phán “Ta hãy làm ra người theo hình ảnh Ta, như họa ảnh của Ta. Chúng hãy trị trên cá biển và chim trời, và trên súc vật và mọi loài mảnh thú và mọi thứ côn trùng nhung nhúc trên đất. Và Thiên Chúa đã dựng nên người theo hình ảnh mình. Theo hình ảnh của Thiên Chúa, Người đã dựng nên nó, là nam, là nữ, Người đã dựng nên chúng. Và Thiên Chúa đã chúc lành cho chúng và Thiên Chúa đã phán bảo chúng : “Hãy sinh sôi nẩy nở và hãy nên đầy dẫy trên đất và hãy bá chủ nó. Hãy trị trên cá biển và chim trời và mọi loài sinh vật nhung nhúc trên đất”. Và Thiên Chúa đã phán “Này Ta ban cho các ngươi mọi thứ cỏ lạ sinh hạt giống có trên cả mặt đất và mọi thứ cây có quả sinh hạt giống, chúng sẽ làm của ăn cho các ngươi. Và cho mọi loài sinh vật trên đất và mọi thứ chim trời và mọi loài nhung nhúc, loài có sinh khí nơi mình. Ta ban các thứ cỏ cây xanh tươi làm của ăn”

Như vậy, chúng ta không thể phủ nhận Thiên Chúa là nguồn gốc của vũ trụ, của loài người. Chẳng những Ngài đã dựng nên loài người và còn tạo dựng tất cả mọi thứ cần thiết cho cuộc sống vật chất của con người. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta hít thở không khí, chúng ta có nước trong lành để giải khát, chúng ta có thực phẩm để sinh sống, có thuốc thang để chửa bệnh tật: Tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng, con người chúng ta chỉ tìm kiếm mà thôi. Vậy khi thừa hưởng tất cả những sản phẩm đó, chúng ta phải quay trở về Người để biết dâng lời cảm tạ tri ân. Đó là bổn phận của mổi người chúng ta, vì:

“Hãy tạ ơn Thiên Chúa, vì Chúa nhân từ,

Muôn ngàn đời, Chúa vẫn trọn tình thương”.

Để làm sáng tỏ những Hồng ân mà Đấng Tạo hóa đã trao ban cho nhân loại, xin trích đăng bài thơ sau đây đã được đăng trong Đặc san của Cộng Đoàn năm 2010:

**Hồng Ân**

Hồng ân Thiên Chúa bao la,

Ban không điều kiện chúng ta mỗi ngày.

Người gian cho chí kẻ ngay,

Ngài không phân biệt, giải bày cùng ai.

Từ không tạo dựng đầu thai,

Sinh ra khôn lớn, làm người khôn ngoan.

Ơn Chúa Phép rửa trao ban,

Giúp ta sống đạo, gian nan vững lòng.

Yêu người, mến Chúa lập công,

Chu toàn hai việc, chờ mong nước trời.

Cuộc đời lắm nỗi chơi vơi,

Ban muôn ân sủng, ban lời ủi an.

Giúp ta lướt thắng gian nan,

Vui lòng chấp nhận, than van mất lòng.

Cho ta toại nguyện ước mong,

Lớn khôn dựng vợ, gả chồng kết đôi.

Sinh con dạy bảo, dưỡng nuôi,

Nên người hữu dụng đời đời lưu danh.

Công ơn dưỡng dục sinh thành,

Mẹ cha khó nhọc, tập tành nên thân.

Cuộc đời tận hưởng mọi phần,

Cơm ăn, áo mặc, ân cần lo toan.

Cho ta gió mát trăng thanh,

Khí trời hít thở, rành rành phút giây.

Bông hoa tươi thắm trên cây,

Làm tăng vẻ đẹp vui vầy hưởng chung.

Sông dài, biển rộng trùng phùng

Nước xanh trong biếc ta cùng vui chơi.

Biển sâu bát ngát mù khơi,

Biết bao báu vật ta thời ước mong.

Núi cao chót vót chân không,

Rừng vàng, biển bạc ta hằng quan tâm.

Cá, chim, muông thú, gia cầm,

Giúp cho cuộc sống muôn phần thảnh thơi.

Lương dược trị bệnh mọi thời,

Kéo dài tuổi thọ, yên vui gia đình.

Khoa học, kỷ thuật phát minh,

Mọi ngưới phải biết Thánh Linh soi đường.

Đừng nghe những bọn bất lương,

Gạt bỏ Thiên Chúa theo phường vô tri.

Chẳng cần nói lắm làm chi,

Mọi điều ta có đều thì Chúa ban.

Hồng ân Thiên Chúa tuôn tràn,

Người người nhận lãnh muôn vàn tri ân.

PVA

Tri ân giáo hội: Mỗi tôn giáo đều có giáo hội riêng: Giáo hội công giáo, giáo hội phật giáo, giáo hội Tin lành v.v. Đây là những cơ quan cao nhất của mỗi tôn giáo, được thành lập để hướng dẫn giáo hội mình sinh hoạt theo đường hướng và tôn chỉ của đấng sáng lập và giúp các tín đồ sống đạo, giữ đạo và truyền đạo theo ý muốn của đấng sáng lập. Trong mỗi giáo hội lại có những tổ chức nhỏ như giáo phận, giáo xứ, cộng đoàn, nhà thờ, chùa chiền, có những vị linh mục, thượng tọa, đại đức để chăm sóc, hướng dẫn các tín đồ. Là người tín đồ, chúng ta phải luôn tri ân, kính trọng những ngưới đã hy sinh cả cuộc đời để hướng dẫn chúng ta trở nên những con người tốt cho gia đình, cho giáo hội và cho xã hội. Trong tâm tình tri ân chúng ta phải biết cộng tác, nâng đỡ những người có trách nhiệm để họ luôn chu toàn trọng trách hầu phát triển những tổ chức mà chúng ta đang sinh hoạt. Giáo xứ, cộng đoàn, chùa chiền là những nơi quy tụ các tín đồ tập hợp với nhau để sinh hoạt tôn giáo hoặc văn hóa. Thử hỏi, nếu không có cộng đoàn, giáo xứ, chúng ta có nơi quy tụ để có những lớp giáo lý, lớp Việt ngữ hầu duy trì và bảo vệ văn hóa của nước nhà không.

Tri ân những quốc gia cho chúng ta định cư: Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, một số lượng người Việt khá đông đã dùng nhiều phương tiện để trốn thoát ra khỏi quê nhà. Họ ra đi vì nhiều lý do khác nhau và cũng nhiều phương tiện khác nhau. Ngoại trừ một thiểu số được ra đi theo diện bảo lãnh, diện H.O., còn tuyệt đại đa số họ dùng ghe thuyền hoặc đi đường bộ rồi đến các trung tâm tỵ nạn, chờ thanh lọc, phỏng vấn và nếu đủ điều kiện sẽ được các quốc gia tiếp nhận cho định cư. Các người tỵ nạn bằng ghe thuyền được gọi là “boat people “. Hầu hết họ được các quốc gia như Hoa kỳ, Canada, Pháp, Úc chấp nhận cho định cư. Dầu là quốc gia nào đi nữa thì chúng ta cũng phải hết lòng tri ân, vì lòng nhân đạo họ đã phải gánh thêm những gánh nặng. Khi tiếp nhận một số người tỵ nạn, có thể cách sinh hoạt của họ có đôi chút thay đổi. Ngôn ngữ, phong tục, tập quán bất đồng. Họ phải chi tiêu thêm một số ngân sách để tài trợ trong việc định cư. Phải có thêm trường lớp cho con em đi học. Lo công ăn việc làm cho những người khỏe mạnh, còn sức lao động. Còn đối với những người già cả, bệnh hoạn thì chính phủ phải có những chương trình trợ cấp, nuôi dưỡng riêng. Riêng về tôn giáo thì các giáo phận có người tỵ nan, giáo hội cũng phải có những chương trình mục vụ riêng, cho thiết lập các cộng đoàn và bổ nhiệm các linh mục thích hợp để coi sóc.

Đã tri ân những quốc gia tiếp nhận cho định cư, chúng ta không thể quên ơn những người đã tổ chức những chuyến ghe vượt biển để cho chúng ta trốn thoát. Đây là một công việc rất khó khăn và nguy hiểm, không phải ai cũng có thể tổ chức được. Nếu không may mắn, họ có thể nguy hiểm đến mạng sống hoặc tù tội. Đồng ý mỗi người tham gia vượt biển phải đóng cho người tổ chức một số tiền để chi dùng vào các tiện nghi, nhưng sánh với sự nguy hiểm thì không có giá trị là bao. Nếu ai trong chúng ta đã trốn thoát bằng phương tiện vượt biển thì sẽ có những kỷ niệm rất đau thương và rùng rợn.

Tri ân tổ quốc đã sinh ra ta. Dù tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta có theo thể chế gì, có do đảng phái nào cai trị thì tổ quốc vẫn là của chung của mọi người, không ai có độc quyền giành dựt hay chiếm đoạt ngay cả việc đem bán nước cho các nước lớn láng giềng. Tổ quốc tồn tại đến ngày hôm nay, tổ tiên đã tốn bao mồ hôi, nước mắt kể cả xương máu để bảo toàn, giữ gìn. Là con cháu, chúng ta có bổn phận phải yêu mến, bảo vệ, không vì bất cứ lý do gì để đánh mất quê hương. Vì nhiều lý do chúng ta phải sống xa quê hương nhưng không phải vì thế mà hình ảnh quê hương mai một trong tâm trí chúng ta. Yêu mến và bảo vệ tổ quốc, chúng ta cũng phải tri ân những anh hùng đã can đảm, hy sinh mạng sống để giữ vững giang sơn, bảo toàn lãnh thổ.

**Tặng anh chiến sĩ**

Vinh danh chiến sĩ quốc gia,

Im lìm phục vụ mọi nhà mến thương.

Êm đềm ở chốn hậu phương,

Tiền đồn nguy hiểm trăm đường lo toan.

Ngày đêm sống cảnh bất an,

Anh hùng phải chịu kiếp đời khổ đau

Mong cho tổ quốc mai sau

Mau mau thoát khỏi niềm đau lâu dài.

Êm vui nghĩ đến tương lai,

Nhìn nhau sung sướng hai hàng lệ khô.

Yên tâm mọi sự khỏi lo,

Êm ả sống cảnh ấm no tràn đầy.

Ung dung, thư thả, vui vầy,

Việt Nam yêu mến tràn đầy yêu thương.

 PVA

Yêu mến, biết ơn tổ quốc không phải là bổn phận của riêng ai, nhưng là bổn phận của tất cả mọi con dân. Yêu mến tổ quốc, trước hết chúng ta phải chu toàn bổn phận của người công dân tùy theo vai trò và địa vị của mình. Yêu mến tổ quốc, mỗi công dân phải lo bảo vệ và phát triển những gì quý giá mà tổ tiên đã gầy dựng và bảo toàn. Có thể sự yêu mến tổ quốc được phát lộ dưới nhiều hình thức, nhưng tựu trung cũng là tình cảm mà mỗi công dân dành cho quê hương, đất nước của họ. Chúng ta hãy nghe lời tâm sự của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị khi ngài tạm biệt nước Balan để về Roma:

“Giờ phút đã điểm, tôi phải từ giã giáo phận Cracovie và tổ quốc Balan. Mặc dầu sự chia ly nầy không thể cắt đứt những mối dây thiêng liêng sâu đậm và những tâm tình thắm thiết ràng buộc tôi lại với thành phố của tôi, quê hương của tôi và đồng bào của tôi, giờ đây tôi vẫn cảm thấy đau đớn về sự chia ly ấy. Nhưng bây giờ tòa giám mục của tôi là Roma, và tôi phải trở về đó, nơi mà không người con nào của Hội thánh và chúng ta có thể nói rằng: Không một người nào, Balan hay quốc tịch nào bị xem là xa lạ cả… Tôi xin tạm biệt nước Balan, quê hương yêu quý của tôi. Giờ ra đi nầy, tôi xin hôn kính đất Balan, mảnh đất mà lòng tôi không bao giờ có thể xa rời được”.

Trong bài thơ “Con có một tổ quốc” Đức cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã nói lên tất cả những điều một người Việt Nam muốn nói về đất nước Việt nam thân yêu: “Là người Việt Nam, tôi tiếp nhận máu huyết của cha mẹ, ông bà, thừa hưởng gia sản văn hóa, giá trị đạo đức ngàn đời của tổ tiên Việt Nam. Là người Việt Nam, tôi có một tổ quốc Việt Nam với non song gấm vóc, lịch sử vẻ vang, đồng bào cần mẫn, hào hùng. Tôi yêu quê hương Việt Nam và hãnh diện làm người Việt Nam. Đã là người Việt Nam, tôi có bổn phận dấn thân phục vụ đồng bào, trung thành bảo vệ và xây dựng quê hương tôi bằng trí óc, xương máu tôi, tôi còn phải là niềm hãnh diện và hy vọng cho đồng bào, dân tộc Việt Nam tôi.”

Tri ân thầy, cô: Theo quan niệm của Nho giáo, thì thứ bậc trong xã hội: thầy, cô đứng hàng thứ nhì sau vua và trước cha mẹ (Quân, sư, phụ). Đó là theo quan niệm của Nho giáo ngày xưa. Ngày nay quan niệm đó không còn tồn tại trong các xã hội, nhất là các xã hội tôn trọng tiền bạc, tôn thờ chủ nghĩa cá nhân. Tình nghĩa thầy trò ngày nay, nhất là những nước nghèo nàn, chậm tiến, đạo đức, luân lý đang suy thoái, đang băng hoại thì tình nghĩa thầy trò chỉ được đo trên tiền tài, học thêm hoặc quà cáp. Ngày xưa tình thầy trò rất thắm thiết, người học trò không những lễ phép, vâng lời thầy cô trong trường lớp mà ra ngoài xã hội họ cũng luôn là những môn sinh, đệ tử trung thành. Có những môn sinh khi thầy chết, vì yêu mến thầy quá đã làm nhà sát cạnh mộ thầy cho đến ngày mãn tang. Cho dù ngày nay chúng ta có bằng cấp cao, có công ăn việc làm, có địa vị trong xã hội, chúng ta đừng bao giờ quên công ơn của thầy cô. Thầy cô là những người khai tâm, mở trí để chúng ta có được ngày hôm nay, mặc dầu họ không dạy dỗ chúng ta lâu dài, nhưng “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” dầu thời gian dạy dỗ có ngắn ngủi, các ngài vẫn có công lớn trong cuộc đời hiện tại của chúng ta. Cha ông chúng ta không những khuyên giới trẻ, học sinh phải tôn trọng, biết ơn thầy cô mà còn khuyên nhủ các bậc phụ huynh cũng phải làm gương cho con cháu. Các cụ nói:

Muốn sang thì bắc cầu kiều,

Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy.

Hoặc

 Trọng thầy mới được làm thầy.

Sau thầy cô, còn một đối tượng khác rất quan trọng mà chúng ta phải luôn biết ơn, hơn thế nữa phải luôn chu toàn chữ hiếu, đó là ông bà, cha mẹ, tổ tiên.

Nói về công ơn trời bể của tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì không bao giờ cùng, không tác phẩm văn chương nào có thể kể cho hết, vì công ơn cha mẹ, ông bà, tổ tiên quá bao la, rộng lớn như có tác giả đã viết:

Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ,

Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha.

Văn chương bình dân Việt Nam cũng có rất nhiều câu nói về công lao cha mẹ:

Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Hoặc

Lên non mới biết non cao,

Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy

Hay:

Chim trời ai dễ đếm lông,

Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.

Trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật cũng đã dạy:

Ân cha lành cao như núi Thái

Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi.

Dù cho dâng trọn một đời,

Cũng không trả hết ân người sinh ra.

Nói về công cha, nghĩa mẹ thì không bao giờ hết vì nó mông lung, bao quát quá. Phần chúng ta là kẻ làm con, làm cháu, có bao giờ chúng ta nghĩ đến công ơn bao la đó không? Nhân đọc chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”, chúng ta phải biết ơn, hiếu thảo với các bậc sinh thành, nuôi nấng để chúng ta có được ngày hôm nay. Khi các ngài còn sống, chúng ta phải hết sức lo lắng phụng dưỡng, khi các ngài qua đời chúng ta phải lo an táng, giổ chạp đúng theo phong tục, tín ngưỡng. Chu toàn bổn phận với ông bà, cha mẹ, tổ tiên, không phải để chúng ta than khóc hay buồn tủi về một gia phả nghèo nàn, khổ cực, cũng không phải để kiêu căng, ngạo mạn về một thời vàng son hống hách, nhưng nhớ đến gia tộc tổ tiên, trước hết để chúng ta nghiêng mình tạ ơn về tất cả những gì các ngài đã tạo dựng cho chúng ta với bao mồ hôi nước mắt. Nhớ ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ tức chúng ta cố gắng duy trì, bảo vệ những gì cao quý mà các ngài đã để lại. Sống trong xã hội đầy đủ tiện nghi chúng ta dễ dàng quên những giá trị tinh thần cao đẹp. Ước gì mỗi người chúng ta, nhất là giới trẻ đang sống trong một xã hội đầy đủ về vật chất luôn biết tâm niệm rằng:

Công cha đức mẹ cao dày,

Cưu mang trứng nước những này ngây thơ.

Nuôi con khó nhọc đến giờ

Trưởng thành con phải biết thờ song thân.

Liên quan đến chủ đề “Uống nước nhớ nguồn” xin đề cập đến một đối tượng rất thông dụng trong cuộc sống thường nhật là chúng ta phải luôn biết tôn trọng và cám ơn nhau. Đúng thế, trong một xã hội, chúng ta không thể là một ốc đảo, chúng ta không thể sống biệt lập mà phải nương tựa với nhau để bảo tồn sự sống, chống chõi với những khó khăn do thiên tai, khí hậu gây ra. Tục ngữ Việt Nam có câu:

Đoàn kết thì sống,

Chia rẽ thì chết.

Hoặc

Một cây làm chẳng nên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Trong cuộc sống, xét cho cùng không ai quan trọng hơn ai. Mỗi người có một vị trí và trách nhiệm riêng để phục vụ. Chắc chúng ta còn nhớ câu chuyện “Lục súc tranh công”. Các thú vật được nuôi trong nhà, tranh luận về ảnh hưởng của mình, loài nào cũng nhận phần thắng cho mình. Trong hiện tại nhiều lúc chúng ta cũng cảm thấy công việc và địa vị của mình là quan trọng và cần thiết hơn những người khác rồi sinh ra tự tôn, coi thường những người khác. Thực ra không công việc hay địa vị nào hơn nhau cả mà mọi việc, mọi người phải nương tựa nhau để cùng chung xây mộ xã hội, một cộng đoàn no ấm, hạnh phúc và tiến bộ. Giới trí thức không thể coi thường giới lao động chân tay và ngược lại. Nếu không có những bác nông phu, một sương hai nắng, dầm mưa, dải nắng thì làm gì giới trí thức có những bát cơm thơm ngon.

Ai ơi bưng bát cơm đầy,

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

Cũng vậy, nếu không có những người theo đuổi ngành y khoa, thì ai là người săn sóc cho các bệnh nhân khi đau yếu. Nếu không có những ngư phủ lặn lội ngoài biển cả thì làm gì những người khác có những hải sản để thưởng thức. Nếu không có những ca sĩ thì những ca khúc các nhạc sĩ sáng tác cũng vô giá trị. Nói tóm lại, sống trong xã hội chúng ta phải nương tựa và luôn luôn biết ơn nhau.

Trên đây là những đối tượng có liên quan trực tiếp với chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hy vọng mỗi người sẽ có cơ hội suy nghĩ để sống tâm tình cảm mến tri ân với những người đã thi ân, giúp đỡ chúng ta trong đời sống hằng ngày.